

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833601] - Hệ thống quản lý tòa
nhà (BMS) (CCQ2215A)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 19.....

Số bài thi: 19.....

Số tờ giấy thi: 19.....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150013	Nguyễn Quốc Bảo	29/05/2004	CCQ2215A		Bảo	10,0	9,0	9,4
2	2122150040	Huỳnh Duy Bình	08/10/2004	CCQ2215A		Bình	10,0	8,7	9,2
3	2122150034	Nguyễn Xuân Giáp	16/12/2004	CCQ2215A		Giáp	9,3	9,0	9,1
4	2122150023	Nguyễn Quốc Hoài	08/01/2004	CCQ2215A		Hoài	9,5	9,0	9,2
5	2122150021	Hoàng Văn Huân	06/06/2004	CCQ2215A		Huân	9,0	8,5	8,7
6	2122150018	Đình Văn Huy	27/02/2004	CCQ2215A		Huy	9,3	9,0	9,1
7	2122150060	Nguyễn Quang Huy	07/10/2004	CCQ2215C		Huy	10,0	9,0	9,4
8	2122150043	Giã Tấn Huyền	17/06/2004	CCQ2215A		Huyền	9,5	9,0	9,2
9	2122150020	Trần Minh Khôi	30/07/2001	CCQ2215A		Khôi	9,3	9,0	9,1
10	2122150015	Nguyễn Huỳnh Minh Lý	12/04/2004	CCQ2215A		Lý	10,0	9,5	9,7
11	2122150004	Phan Văn Lý	26/06/2004	CCQ2215A		Lý	10,0	8,5	9,1
12	2122150058	Đình Hữu Ngô Quyền	28/09/2004	CCQ2215D		Quyền	9,8	9,0	9,3
13	2122150038	Nguyễn Trí Tài	07/02/2004	CCQ2215B		Tài	9,8	8,5	9,0
14	2122150085	Võ Đức Thịnh	16/11/2004	CCQ2215D		Thịnh	9,3	8,5	8,8
15	2122150055	Huỳnh Thuận	18/09/2004	CCQ2215D		Thuận	10,0	9,0	9,4
16	2122150073	Vũ Trọng Thuận	28/08/2004	CCQ2215D		Thuận	9,3	9,0	9,1
17	2122150084	Nguyễn Trọng Tri	21/09/2004	CCQ2215D		Tri	9,8	9,0	9,3
18	2121150064	Nguyễn Đình Tú	09/09/2002	CCQ2115B		Tú	5,2	6,3	5,9
19	2122150010	Trần Như Tuấn Vũ	19/10/2003	CCQ2215B		Tuấn Vũ	9,3	9,0	9,1